

Lưu ý: - Ghi đầy đủ các mục, giữ phiếu phẳng. - Bôi đen đáp án tương ứng với số câu trong đề. - Bài kiểm tra được chấm bằng máy, học sinh tô đậm, vừa khít với ô tròn giới hạn. TUYỆT ĐỐI không được sửa chữa đáp án.	ĐIỂM	GIÁM KHẢO (Ghi rõ tên)
--	-------------	----------------------------------

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Họ và tên:.....

Ngày sinh:.....Lớp:.....

Phòng thi:.....Số thứ tự:.....

MÃ 005

SỐ BÁO DANH

--	--	--	--	--	--

MÃ ĐỀ

--	--	--

0	0	0	0	0	0
1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7
8	8	8	8	8	8
9	9	9	9	9	9

0	0	0
1	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	5	5
6	6	6
7	7	7
8	8	8
9	9	9

TÔ KÍN SỐ BÁO DANH VÀ MÃ ĐỀ

A B C D

- 1 (A) (B) (C) (D)
2 (A) (B) (C) (D)
3 (A) (B) (C) (D)
4 (A) (B) (C) (D)
5 (A) (B) (C) (D)
6 (A) (B) (C) (D)
7 (A) (B) (C) (D)
8 (A) (B) (C) (D)
9 (A) (B) (C) (D)
10 (A) (B) (C) (D)

A B C D

- 11 (A) (B) (C) (D)
12 (A) (B) (C) (D)
13 (A) (B) (C) (D)
14 (A) (B) (C) (D)
15 (A) (B) (C) (D)
16 (A) (B) (C) (D)
17 (A) (B) (C) (D)
18 (A) (B) (C) (D)
19 (A) (B) (C) (D)
20 (A) (B) (C) (D)

Giám thị coi thi
(Ghi rõ tên)

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Những yếu tố cơ bản nào có thể giúp xác định một nền văn hoá bước sang thời kì văn minh?

- A. Có chữ viết, nhà nước ra đời.
- B. Có công cụ lao động bằng sắt xuất hiện.
- C. Xây dựng các công trình kiến trúc.
- D. Có con người xuất hiện.

Câu 2. Hin đu giáo ra đời trong hoàn cảnh

- A. cư dân sùng bái các con vật linh thiêng
- B. đạo Hồi bắt đầu được du nhập vào Ấn Độ.
- C. các tôn giáo lớn có sự mâu thuẫn sâu sắc.
- D. xã hội có sự bất bình đẳng về đẳng cấp.

Câu 3. Kết nối kiến thức, bài học lịch sử vào cuộc sống chính là

- A. áp dụng tri thức, kinh nghiệm lịch sử để giải quyết mọi vấn đề của cuộc sống.
- B. sử dụng tri thức lịch sử để giải thích và hiểu rõ hơn những vấn đề của cuộc sống hiện tại.
- C. sử dụng tri thức lịch sử để điều chỉnh hiện tại, định hướng tương lai.
- D. tái hiện lịch sử trong cuộc sống hiện tại thông qua các hình thức như triển lãm, bảo tàng

Câu 4. Những thành tựu văn minh Ấn Độ cổ đại có ý nghĩa như thế nào đối với văn minh nhân loại?

- A. Thúc đẩy nhân loại tiến lên thời kì văn minh công nghiệp.
- B. Góp phần làm phong phú kho tàng văn minh nhân loại.
- C. Là cơ sở hình thành hai nền văn minh Ai Cập và Trung Hoa.
- D. Khởi đầu thời kì văn minh nông nghiệp trên toàn thế giới.

Câu 5. Vì sao nói chữ viết là cống hiến lớn lao của La Mã cổ đại?

- A. Có hệ thống chữ cái hoàn chỉnh, cùng với hệ chữ số La Mã.
- B. Được tất cả các nước trên thế giới sử dụng đến ngày nay.
- C. Đơn giản, khoa học, khả năng ghép chữ linh hoạt, dễ phổ biến.
- D. Kí hiệu ít, đơn giản, dễ biểu đạt ý nghĩa sự vật, hiện tượng.

Câu 6. Đặc điểm chung của nền văn minh Ai Cập, Ấn Độ và Trung Hoa thời kì cổ - trung đại là gì?

- A. Hình thành gắn với các dòng sông lớn.
- B. Theo chế độ quân chủ chuyên chế.
- C. Xây dựng được nhiều kim tự tháp.
- D. Xây dựng được các Vạn lí trường thành.

Câu 7. Nhận định nào sau đây phản ánh **không** đúng khi nói đến sự cần thiết của việc học tập, khám phá lịch sử suốt đời?

- A. Tri thức lịch sử gắn liền với sự xuất hiện nguồn sử liệu mới.
- B. Nhận thức lịch sử phụ thuộc vào nội dung nghiên cứu.
- C. Tri thức lịch sử luôn biến đổi và phát triển không ngừng.
- D. Nhận thức về sự kiện, hiện tượng lịch sử có thể thay đổi.

Câu 8. Nằm trong quần thể di tích quốc gia đặc biệt Văn Miếu – Quốc tử giám, Khuê Văn Các được chọn làm biểu tượng của thủ đô Hà Nội nhằm

- A. thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước tham quan Hà Nội.
- B. đề cao giá trị đạo đức, giáo dục truyền thống của người Hà Nội.
- C. đổi mới và phát triển nền giáo dục thủ đô trong giai đoạn hiện nay.
- D. phát huy truyền thống văn hiến, tinh thần hiếu học của người Việt.

Câu 9. Vì sao những tri thức toán học ra đời sớm ở Ai Cập cổ đại?

- A. Do nhu cầu sản xuất nông nghiệp và phát triển thương nghiệp.
- B. Do nhu cầu chia ruộng đất, ghi chép nợ và tri thức khoa học.
- C. Do nhu cầu tính toán trong xây dựng, phân chia ruộng đất.
- D. Do nhu cầu tính toán nợ và thu thuế của giai cấp thống trị.

- Câu 10.** Lịch sử được hiểu theo những nghĩa nào sau đây?
- Hiện thực lịch sử và tái hiện lịch sử.
 - Nhận thức lịch sử và hiểu biết lịch sử.
 - Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.
 - Tái hiện lịch sử và học tập lịch sử.
- Câu 11.** Quốc gia nào sau đây được gọi là “Quê hương của những tôn giáo lớn trên thế giới”?
- Ấn Độ.
 - Trung Quốc.
 - La Mã.
 - Ai Cập.
- Câu 12.** Một trong những tác phẩm văn học tiêu biểu của văn minh thời Phục hưng là
- Hồng lâu mộng.
 - Kinh Vê-đa.
 - Đôn Ki-hô-tê.
 - Tây du kí.
- Câu 13.** Người có nhiều phát minh vĩ đại về toán học, vật lý, thiên văn học của Hy Lạp cổ đại là
- Puskin.
 - Archimedes.
 - Newton.
 - Tago.
- Câu 14.** Một trong những cơ hội thúc đẩy người đi sau tham gia tìm tòi, khám phá lịch sử?
- Khám phá lịch sử mở ra cơ hội làm giàu cho bản thân và xã hội.
 - Nhiều vấn đề cấp bách đặt ra đòi hỏi nhà sử học phải giải quyết.
 - Lịch sử là nhân tố quyết định cho sự phát triển nghề nghiệp.
 - Những khoảng trống và những bí ẩn trong nghiên cứu lịch sử.
- Câu 15.** Hiểu biết sâu sắc về lịch sử và văn hóa dân tộc Việt Nam, của các nước trong khu vực và thế giới sẽ tạo ra cơ hội nào sau đây?
- Hiểu biết về tương lai.
 - Hội nhập thành công.
 - Định hướng nghề nghiệp.
 - Hợp tác về kinh tế.
- Câu 16.** Điểm giống nhau cơ bản của di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể là
- có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học.
 - sản phẩm tinh thần có giá trị khoa học.
 - có giá trị chính trị, văn hóa, xã hội.
 - sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử.
- Câu 17.** Học tập và nghiên cứu lịch sử đưa đến cơ hội nào cho con người?
- Điều chỉnh được nghề nghiệp.
 - Cơ hội về tương lai mới.
 - Trở thành nhà nghiên cứu.
 - Cơ hội mới về nghề nghiệp.
- Câu 18.** Lịch của người Hy Lạp, La Mã cổ đại là cơ sở cho cách tính lịch nào hiện nay?
- Dương lịch.
 - Nông lịch.
 - Âm lịch.
 - Bát quái lịch.
- Câu 19.** Thế vận hội (Ô-lim-píc) ở Hy Lạp cổ đại có vai trò nào sau đây?
- Góp phần giải trí và tăng cường tính gắn kết giữa các thành bang.
 - Đặt nền tảng cho sự ra đời của tất cả các môn thể thao hiện đại.
 - Là cầu nối giữa văn minh Hy Lạp với văn minh phương Đông.
 - Một trong những nghi thức cúng tế thần linh của người Hy Lạp.
- Câu 20.** Đây là một trong bốn phát minh lớn của người Trung Hoa vào thời cổ-trung đại và thế giới vẫn còn tiếp tục sử dụng đến ngày nay?
- Chế tạo bê tông.
 - Phát minh ra la bàn.
 - Giới về giải phẫu người.
 - Nêu ra thuyết nguyên tử.

II. TỰ LUẬN

Câu 1 (2.0 điểm).

Trình bày khái niệm lịch sử. Phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử

Câu 2 (3.0 điểm).

- Kể tên 04 di sản văn hóa của Việt Nam được UNESCO ghi danh là di sản Thế giới (trong đó phải có 01 di sản của thành phố Hà Nội).
- Giới thiệu giá trị lịch sử văn hóa liên quan đến di sản của thành phố Hà Nội và đề xuất biện pháp góp phần bảo tồn, phát huy giá trị di sản đó.